

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ S
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/ 2020/HS-ST
Ngày : 07 - 7 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ S, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thơm

Ông Chu Ngọc Trọng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố S, Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố S tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố S xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2020/TLST- HS ngày 02 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Tuấn V** - sinh năm: 1994, tại xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn T, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Việt D và bà: V Thị D; sống chung với chị Nguyễn Thị Th – sinh năm 1997, chưa có con; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 23/5/2018 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 18 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo **chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên Tòa.**

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Th – sinh năm 1997;

Trú tại :Khu phố K, phường Q, Thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; (vắng mặt)

Người làm chứng:

1. Bà V Thị Ng – sinh năm 1943 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố K, phường Q, thành phố S, Thanh Hóa;

2. Chị Nguyễn Thị H -1 – sinh năm 2001; (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố K, phường Q, thành phố S, Thanh Hóa;

3. Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố K, phường Q, thành phố S, Thanh Hóa;

4. Chị Trần Thị H – sinh năm 1988; (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố K, phường Q, thành phố S, Thanh Hóa;

5. Chị Giang Thị H - sinh năm 1990; (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố K, phường Q, thành phố S, Thanh Hóa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Tuấn V và chị Nguyễn Thị Th có quan hệ tình cảm, sống chung với nhau như vợ chồng nên chị Th có thai. Trong quá trình sống chung thì giữa hai bên xảy ra mâu thuẫn với nhau, chị Th dọa phá bỏ thai và bỏ về ở nhà bà ngoại là V Thị Ng ở Khu phố K, phường Q, thành phố S.

Đến tối ngày 24/01/2020, V điều khiển xe mô tô Hon da Wave, biển kiểm soát 36G1 - 268.35 đến gặp chị Th ở phía trước ngõ nhà bà Ng. Trong quá trình nói chuyện thì giữa hai bên tiếp tục xảy ra mâu thuẫn với nhau, V đe dọa: “Tau không biết nhà bay có ai cả, muốn được ăn giao thừa không để tao biết chừng” .

Đến 16 giờ 30 phút ngày 27/01/2020 (tức mùng 03 tết), V gọi điện thoại nhiều lần nhưng chị Th không nghe nên bực tức. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, V gọi điện thoại thì chị Th nghe điện thoại nhưng dọa đi phá thai, V không đồng ý, V đe dọa: “Nếu mà bỏ con đi thì đừng có trách tao”. V điều khiển xe mô tô Hon da Wave, biển kiểm soát 36G1 - 268.35 đi từ nhà đến nhà bà Ng tìm chị Th. Khi điều khiển xe đi được khoảng 01 km, V nhặt được cái can nhựa màu vàng loại 05 lít, V nảy sinh ý định mua xăng mang đến đe dọa giết chị Th để chị Th sợ không phá thai. Khi đi đến cây xăng ở xã H, huyện H, V đi vào cây xăng mua 50.000 đồng tiền xăng đổ vào can nhựa rồi tiếp tục đến nhà bà Ng để tìm chị Th đe dọa giết.

Đến 18 giờ 00 phút cùng ngày, khi đến phía trước nhà bà Ng, nhìn thấy chị Th, bà Ng, bà Trần Thị H (đi của chị Th), chị Giang Thị H (là hàng xóm), chị Nguyễn Thị H và chị Nguyễn Thị H-1 (đều là em gái chị Th) đang ngồi ăn cơm ở sân phía trước nhà. V dựng xe mô tô ở phía trước nhà, tay trái mở nắp can xăng, tay phải cầm can xăng vừa đi lại chỗ mọi người đang ăn cơm vừa tưới xăng xuống sân vừa đe dọa: “Th ơi, hôm nay tau cho mi chết đây này”, “Tau làm gì có lỗi với

mi mà mi đối xử với tau như thế”, “ Tại sao tau gọi điện thoại nhiều lần mà mi không nghe máy” .

Nhìn thấy V đổ xăng xuống sân và đe dọa giết chị Th nên tất cả mọi người đang ăn cơm đã lo sợ đứng dậy. Chị H nói to: “ Ôi bác Ng ơi, nó đổ xăng”. Lúc này, V vừa tưới xăng vừa đi lại chỗ chị Th thì chị Th chạy lại can ngăn, khóc lóc van xin. Tay trái V ôm ngang cổ kéo chị Th ra giáp tường rào cách khoảng 06 đến 07 bước chân, tay phải cầm can xăng đổ từ trên vai chị Th xuống rồi đổ lên người mình, vừa đổ xăng V vừa đe dọa: “ Hôm nay tau với mi chết chung”. Chị Th khóc lóc, lo sợ bị giết nên đã van xin “Em xin anh, em sai rồi”. Thấy vậy, bà Ng nói: “V ơi, sao năm mới lại mang xăng đến đốt nhà bà thế V” đồng thời chạy lại can ngăn, giằng can xăng thì bị xăng đổ lên người, bà Ng lấy được can xăng ném ra ngoài vườn. V tiếp tục ôm chị Th và lấy bật lửa ở trong người ra đe dọa thì chị H giật được bật lửa vứt ra ngoài vườn. Sau đó, bà Ng đã gọi điện báo cáo sự việc đến Công an Phường Q. Khi thấy mọi người đến can ngăn, V đã bỏ đi, còn chị Th đi tắm rửa thay quần áo rồi bỏ đi.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố S đã tiến hành điều tra xác minh, thu giữ được chiếc can nhựa màu vàng loại 05 lít và chiếc áo phao màu đen của bà Ng. Tại phiên tòa Trần Tuấn V đã khai nhận toàn bộ hành vi như bản cáo trạng truy tố.

Tại bản kết luận giám định số: 754/PC09 ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chiếc áo phao màu đen gửi đến giám định có dấu vết của xăng; chất bám dính trong can nhựa màu vàng gửi đến giám định có dấu vết xăng; xăng là chất nguy hiểm về cháy nổ.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 can nhựa loại can 05 lít hình trụ có kích thước 33 x 15 cm; 01 chiếc áo phao màu đen; 01 áo nữ dài tay màu đen, cổ tròn, phần áo trước có dòng chữ philadelphia 27 màu trắng; 01 quần nữ ống dài màu đen, hai bên ống quần có sọc kẻ trắng đen là vật chứng của vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S đang quản lý theo hồ sơ vụ án. Đối với chiếc bật lửa mà Trần Tuấn V cầm để đe dọa chị Nguyễn Thị Th, quá trình điều tra không thu giữ được. Đối với chiếc xe mô tô Hon da, biển kiểm soát 36G1 - 268.35 là tài sản Trần Tuấn V mượn của Hoàng Văn T (sinh năm: 1990, ở xã P, huyện H) làm phương tiện đi lại nhưng đã sử dụng đi phạm tội, quá trình điều tra chưa làm việc được với anh Tú (do anh T không chấp hành theo giấy triệu tập) nhưng đã xác

định được biển kiểm soát 36G1 - 268.35 là giả, còn chiếc xe mô tô chưa xác định được nguồn gốc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố S đang tiếp tục điều tra xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Trần Tuấn V đã tự nguyện bồi thường cho chị Nguyễn Thị Th 500.000 đồng để mua quần áo, chị Nguyễn Thị Th không yêu cầu gì thêm, đã tự nguyện làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Tuấn V.

Tại bản Cáo trạng số Số: 29 /CTr-VKS.SS ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Sầm Sơn, truy tố bị cáo về tội: “Đe dọa giết người” theo khoản 1 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố S giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Trần Tuấn V phạm tội “Đe dọa giết người”.

Về căn cứ áp dụng hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 133, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017

Mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo: Trần Tuấn V, mức án từ 12 đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Thiệt hại đã được khắc phục nên không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với 01 can nhựa loại can 05 lít hình trụ có kích thước 33 x 15 cm; 01 chiếc áo phao màu đen; 01 áo nữ dài tay màu đen, cổ tròn, phần áo trước có dòng chữ philadelphia 27 màu trắng; 01 quần nữ ống dài màu đen, hai bên ống quần có sọc kẻ trắng đen là vật chứng của vụ án. Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng vụ án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó đã có đơn xin giảm nhẹ TNHS cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến, quan điểm tranh luận về tội danh, về mức hình phạt mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ để có cơ hội trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về chứng cứ buộc tội: Lời khai của Trần Tuấn V tại phiên tòa thừa nhận, bị cáo và chị Nguyễn Thị Th chung sống như vợ chồng với nhau nên phát sinh mâu thuẫn, ngày 24/01/2020, V đi xem mô tô tìm đến gặp chị Th tại nhà bà Ng, hai bên gặp nhau tiếp tục có mâu thuẫn thì V cũng đã đe dọa chị Th. Khoảng 16 giờ hơn ngày 27/01/2020 (tức ngày 03 tết Canh tý), do bức tức vì gọi điện thoại nhiều lần nhưng chị Th không nghe máy, đến khi nghe máy thì chị Th lại dọa phá thai. Đến khoảng 17 giờ, 30 phút Trần Tuấn V dùng xe mô tô đi từ nhà đến phường Q để tìm chị Th, trên đường đi Trần Tuấn V đã mua xăng đựng vào can nhựa loại can 05 lít nhằm mục đích đến đe dọa chị Th. Vào lúc khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày 27/01/2020, tại khu vực nhà ở của bà V Thị Nga (bà ngoại chị Th) thuộc Khu phố K, phường Q, thành phố S, lúc này có rất nhiều người, Trần Tuấn V cầm can xăng vừa đi vừa đổ xăng xuống sân, đồng thời đe dọa chị Th “Th ơi hôm nay tao cho mày chết đây này”, thấy hành vi đổ xăng và những lời nói hung hăng đe dọa của bị cáo nên mọi người tinh thần hoảng loạn, chị Th chạy lại van xin và can ngăn. V dùng tay trái ôm ngang cổ, tay phải cầm can xăng đổ lên vai chị Th và lên người mình, bà Ng chạy lại can ngăn lấy được can xăng vứt đi nhưng bị cáo vẫn tiếp tục ôm cổ chị Th, sau đó cầm bật lửa lấy từ trong người ra đe dọa “Hôm nay tao với mi chết chung”, lúc này chị H lại gắng được bật lửa vứt ra vườn. Như vậy, là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong quá trình điều tra thu thập theo trình tự tố tụng, phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng. Hành vi của bị cáo Trần Tuấn V đã phạm vào tội “Đe dọa giết người” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, việc truy tố và buộc tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố S đối với Trần Tuấn V là có căn cứ.

[2]. Xét tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ nguyên nhân mâu thuẫn với người bị hại, việc bị cáo mua xăng là chất dễ cháy để giải quyết mâu thuẫn và có lời nói đe dọa giết người là vô cùng nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Hành vi của Trần Tuấn V là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội. Nên cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Trần Tuấn V bị áp dụng hai tình tiết tăng nặng TNHS là tái phạm và phạm tội đối với phụ nữ có thai, theo quy định tại điểm h, điểm i khoản 1 Điều 52 của BLHS. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là tự nguyện bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trong vụ việc này dẫn tới hành vi phạm tội thì người bị hại cũng có phần lỗi do đe dọa phá thai dẫn tới bức xúc về tâm lý của bị cáo, bị cáo có ông bà là người có công với nhà nước được tặng thưởng huy chương kháng chiến. Nên cần áp dụng các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS để xem xét khi lượng hình.

[4]. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy cần cách ly đối với bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới bảo đảm trong công tác đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về tính hợp pháp trong quá trình điều tra; việc chấp hành pháp luật Tổ tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng được cơ quan tố tụng đảm bảo thực hiện quyền và nghĩa vụ khi tham gia. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án là có căn cứ.

[6]. Trong vụ án này bà V Thị Ng can ngăn, giằng co giật can xăng trên tay Trần Tuấn V đã làm xăng đổ vào người là ngoài ý muốn, bị cáo không có ý thức tấn công, đe dọa tính mạng, không có thiệt hại xảy ra khác đối với bà Ng, nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về hành vi này.

[7]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Sau khi bị gây thiệt hại, bị cáo đã bồi thường giá trị tiền cho chị Th để khắc phục hậu quả gây ra. Tại phiên tòa không phát sinh nghĩa vụ bồi thường phát sinh mới nên không xem xét.

[8]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các vật chứng vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/6/2020, toàn bộ vật chứng đang được quản lý tại Cơ quan Thi hành án dân sự Thành phố S. Đối với chiếc xe mô tô Hon da, biển kiểm soát 36G1 - 268.35 là tài sản Trần Tuấn V mượn của Hoàng Văn T (sinh năm: 1990, ở xã P, huyện H) làm phương tiện đi lại nhưng đã sử dụng vào việc phạm tội, quá trình điều tra đã xác định được biển kiểm soát 36G1 - 268.35 là giả, còn chiếc xe mô tô chưa xác định được nguồn gốc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố S đang tiếp tục

điều tra xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý sau. Nên không xem xét xử lý vật chứng là chiếc xe mô tô trên trong vụ án này.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23, điểm b khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTW QH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 133, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, điểm i khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Tuấn V phạm tội “Đe dọa giết người”

Xử phạt: Bị cáo Trần Tuấn V 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các vật chứng vụ án được liệt kê mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/6/2020, toàn bộ vật chứng đang được quản lý tại Cơ quan Thi hành án dân sự Thành phố Sầm Sơn.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 61, 62 và Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân Phường Q, Thành phố S, Thanh Hóa.

“Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận;

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Cơ quan THHS
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự;;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghi

